

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 8, THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

HKI: 2 tiết/tuần. HKII: 1 tiết/tuần.

Thời điểm kiểm tra: Tuần 9- Thời gian làm bài: 45 phút.

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).

- Cấu trúc: Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

+ Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm + Phần tự luận: 5,0 điểm

I. Ma trận đề:

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Điểm
			Số CH	Câu	Số CH	Câu	Số CH	Câu	Số CH	Câu	TN	TL		
1	Vẽ kĩ thuật.	1.1. Tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật	3	C1,2,3							3		1,0	10
		1.2. Hình chiếu vuông góc.	3	C4,7,9,	3	C5,6,8			1	C18	6	1	3.0	30
		1.3. Bản vẽ kĩ thuật	3	C10,11,12	1	C16					3	1	3,0	30

2	Cơ khí	2.1. Vật liệu cơ khí	3	C13,14, 15						3		1,0	10	
		2.2. Truyền và biến đổi chuyển động.					1	C17				1	2,0	20
Tổng			12		4		1		1		15	3	10	100%
Tỉ lệ (%)			40%		30%		20%		10%					100%
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%						100%	

II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

MÔN: CÔNG NGHỆ 8

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Vẽ kỹ thuật	1.1. <i>Tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật</i>	Nhận biết: - Gọi tên được các loại khổ giấy. - Nêu được một số loại tỉ lệ. - Nêu được các nét vẽ	C1,2,3			
			Thông hiểu: - Giải thích được tiêu chuẩn về tỉ lệ. - Mô tả được tiêu chuẩn về đường nét.				
		1.2. <i>Hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay</i>	Nhận biết: - Nhận biết được hình chiếu và cách tạo thành của một số khối đa diện thường gặp. - Nhận biết được hình chiếu và cách tạo thành của một số khối tròn xoay thường gặp.	C4,7,9			

			<p>Thông hiểu: -Hiểu được các khối đa diện, tròn xoay trong thực tế.</p>		C5,6,8		
			<p>Vận dụng:</p> <p>- Vẽ được hình chiếu vuông góc của một vật thể đơn giản .</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>- Vẽ được hình chiếu vuông góc của một vật thể đơn giản có ghi kích thước.</p>				1(C18)
		1.3. Bản vẽ kỹ thuật.	<p>Nhận biết:</p> <p>- Nhận biết được trình tự đọc của bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp</p>	3(C10,11, 12)			
			<p>Thông hiểu:</p> <p>- Hiểu được trình tự và nội dung đọc bản vẽ nhà.</p>		1(C16)		
2	Cơ khí	2.1. Vật liệu cơ khí	<p>Nhận biết:</p> <p>- Nhận biết được các vật liệu</p>				

			kim loại và phi kim loại. -	3(C13,14, 15)			
			Thông hiểu: - Hiểu được đặc điểm ứng dụng của kim loại đen và kim loại màu.				
		2.2. Truyền và biến đổi chuyển động	Nhận biết: - Biết được cấu tạo của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động.				
			Thông hiểu: - Hiểu được nguyên lí làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động.				
			Vận dụng: - Tính toán được tỉ số truyền, tốc độ quay của một số bộ truyền và biến đổi chuyển động			1(C17)	

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT HỌ VÀ TÊN: LỚP:	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2024-2025 MÔN CÔNG NGHỆ 8. ĐỀ A Thời gian 45 phút	ĐIỂM
--	---	-------------

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM. Chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án															

Câu 1. Để vẽ hình chiếu có kích thước gấp 5 lần so với thực tế, ta vẽ theo tỉ lệ như thế nào?

- A. 1: 10 B. 10:1 C. 5:1 D. 1:5

Câu 2. Đường kích thước vẽ bằng nét gì?

- A.liền đậm. B. liền mảnh. C. nét đứt. D. nét đậm hoặc mảnh.

Câu 3. Cạnh thấy của vật thể vẽ bằng nét gì?

- A. liền đậm. B. liền mảnh. C. nét đứt. D. nét đậm hoặc mảnh.

Câu 4. Khi quay một tam giác vuông một vòng quanh một cạnh góc vuông, ta được hình gì?

- A.hình trụ. B. hình nón. C. hình cầu. D. hình nón cụt.

Câu 5. Hình cầu có hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình gì?

- A. tam giác. B. tam giác cân. C. hình tròn. D. hình nón.

Câu 6. Vật nào thuộc khối đa diện?

- A. hộp phấn, quả cầu. B. lon sữa. C. gói thuốc con ngựa. D. quả bóng.

Câu 7. Hình hộp chữ nhật được tạo bởi mấy hình chữ nhật?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 8. Vật nào thuộc khối tròn xoay?

- A. hộp phấn. B.quả cầu, hộp phấn. C. hộp bánh. D. cái nón.

Câu 9. Trên bản vẽ kỹ thuật, vị trí của hình chiếu bằng ở đâu?

- A. ở dưới hình chiếu đứng. B. ở trên hình chiếu đứng.
 C. ở bên phải hình chiếu đứng. D. ở bên trái hình chiếu đứng.

Câu 10. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết?

- A. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp.
 B. khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp.
 C. hình biểu diễn, khung tên, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp.
 D. hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật, tổng hợp.

Câu 11. Kích thước các phòng, cửa đi, cửa sổ được thể hiện trên hình biểu diễn nào của bản vẽ nhà?

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT HỌ VÀ TÊN: LỚP:	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2024-2025 MÔN CÔNG NGHỆ 8. ĐỀ B Thời gian 45 phút	ĐIỂM
--	---	-------------

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM. Chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án															

Câu 1. Cảnh thấy của vật thể vẽ bằng nét gì?

- A.liền đậm. B. liền mảnh. C. nét đứt. D. nét đậm hoặc mảnh.

Câu 2. Để vẽ hình chiếu có kích thước gấp 5 lần so với thực tế, ta vẽ theo tỉ lệ như thế nào?

- A. 1: 10 B. 10:1 C. 5:1 D. 1:5

Câu 3. Đường kích thước vẽ bằng nét gì?

- A.liền đậm. B. liền mảnh. C. nét đứt. D. nét đậm hoặc mảnh.

Câu 4. Khi quay một tam giác vuông một vòng quanh một cạnh góc vuông, ta được hình gì?

- A. hình trụ. B. hình nón. C. hình cầu. D. hình nón cụt.

Câu 5. Vật nào thuộc khối đa diện?

- A. hộp phấn, quả cầu. B. gói thuốc con ngựa C. lon sữa.. D. quả bóng.

Câu 6. Hình cầu có hình chiếu đứng là hình tròn, hình chiếu cạnh là hình gì?

- A. tam giác. B. tam giác cân. C. hình tròn. D. hình nón.

Câu 7. Trên bản vẽ kĩ thuật, vị trí của hình chiếu bằng ở đâu?

- A. ở dưới hình chiếu đứng. B. ở trên hình chiếu đứng.
 C. ở bên phải hình chiếu đứng. D. ở bên trái hình chiếu đứng.

Câu 8. Vật nào thuộc khối tròn xoay?

- A. hộp phấn. B.quả cầu, hộp phấn. C. hộp bánh. D. cái nón.

Câu 9. Hình hộp chữ nhật được tạo bởi mấy hình chữ nhật ?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 10. Nội dung của bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp giống nhau là

- A. đều có khung tên, hình biểu diễn và kích thước.
 B. đều có khung tên và hình biểu diễn.
 C. đều có hình biểu diễn và kích thước.
 D. đều có hình chiếu, khung tên và kích thước.

Câu 11. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết?

- A. khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp.
 B. khung tên, kích thước, hình biểu diễn, yêu cầu kĩ thuật, tổng hợp.

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN CN8

I - PHẦN TRẮC NGHIỆM. Chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đề 1	C	B	A	B	C	C	D	D	A	A	C	A	B	D	D
Đề 2	A	C	B	B	B	C	A	D	D	A	A	C	D	D	B

II. TỰ LUẬN: 5 điểm

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
16.	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1. Khung tên. + Tên của ngôi nhà + Tỷ lệ bản vẽ + Đơn vị thiết kế - Bước 2. Hình biểu diễn. + Tên gọi các hình biểu diễn; vị trí đặt các hình biểu diễn - Bước 3. Kích thước. + Kích thước chung của ngôi nhà + Kích thước từng phòng + Kích thước của từng loại cửa. - Bước 4. Các bộ phận chính. + Số phòng + Số lượng cửa đi và cửa sổ. + Các loại cửa được sử dụng 	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
17.	<p>a. $i = n1/n2 = Z2/Z1 = 2/5$</p> <p>b. $n2 = n1 * Z1/Z2 = 75$ (vòng/phút)</p>	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p>
18	<p>Vẽ được hình chiếu đứng đúng kích thước.</p> <p>Vẽ được hình chiếu bằng đúng kích thước .</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>